



Thứ

, ngày tháng năm

Toán

ÔN TẬP:
BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $148\text{m} = \quad \text{dm}$

$89\text{dam} = \quad \text{m}$

$531\text{dm} = \quad \text{cm}$

$76\text{hm} = \quad \text{dam}$

$92\text{cm} = \quad \text{mm}$

$247\text{km} = \quad \text{hm}$

b) $7000\text{m} = \quad \text{km}$

$630\text{cm} = \quad \text{dm}$

$8500\text{cm} = \quad \text{m}$

$67\,000\text{mm} = \quad \text{m}$

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $7\text{km } 47\text{m} = \quad \text{m}$

b) $462\text{dm} = \quad \text{m} \quad \text{dm}$

$29\text{m } 34\text{cm} = \quad \text{cm}$

$1372\text{cm} = \quad \text{m} \quad \text{cm}$

$1\text{cm } 3\text{mm} = \quad \text{mm}$

$4037\text{m} = \quad \text{km} \quad \text{m}$

